

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày: 14 -4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 10/2020/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, Thông báo thời gian thay đổi phiên tòa ngày 05 tháng 3 năm 2021 và ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Vương Duy T**, sinh năm 2001; nơi sinh tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vương Duy Th và bà Danh Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Trần Hoàng V, sinh năm 1997; trú tại: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1967; nơi cư trú: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Chị Quan Ngọc Minh H, sinh năm 2001; nơi cư trú: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/8/2019, Vương Duy T đang ngồi ăn uống cùng Nguyễn Văn H (sinh năm: 1997, trú tại: đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) và một số người tại khu vực đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này, Lê Trần Hoàng V đi xe máy chở bạn gái là Quang Ngọc Minh H đi ngang qua. V và T có nhìn nhau dẫn đến xảy ra mâu thuẫn và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong T hỏi mượn Nguyễn Văn H 02 dao “mác” dài khoảng 1,2m, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm đang để tại bãi phế liệu trước nhà của H, T không nói với H mượn dao “mác” để đánh nhau. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T đi cùng hai đối tượng tên Minh, Tùng (chưa rõ nhân thân lai lịch) mang theo 02 dao “mác” nói trên đi đến trước nhà của V tại đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giải quyết mâu thuẫn với V. Khi đi đến nơi T gọi điện cho V ra trước cửa nhà để nói chuyện thì giữa V và T xảy ra cãi nhau. T cầm trên tay 01 dao “mác” và ném xuống đất trước mặt V 01 dao “mác”. Khi V vừa nhặt dao “mác” cầm trên tay, T cầm dao “mác” chém nhiều nhát vào người V, V đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào bàn tay và trúng vào cẳng tay trái, ngón tay số 04 bàn tay trái. Lúc này, V cũng dùng dao “mác” chém lại về phía T nhưng không biết trúng vào đâu trên người của T. Ông Lê Văn L thấy có đánh nhau nên từ trong nhà chạy ra truy hô, thì T bỏ lại dao “mác” xuống đất rồi bỏ đi. V được ông Lê Văn L đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 26/8/2019, ông Lê Văn L (cha đẻ của Vũ) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản kết giám định pháp y về thương tích số: 293/TgT ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Trần Hoàng V là 18% (mười tám phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Vương Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Điều 134 Bộ của Luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vương Duy T. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Về bồi thường thiệt hại tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi

thường thiệt hại nên đề nghị Tòa không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Trần Hoàng V xác nhận đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo là 22.000.000 đồng, anh Vũ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào nữa. Về hình phạt, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để xét xử bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ đã có lời khai của anh H. Do vậy, việc anh Hoan vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội:

[3.1] Tại phiên tòa bị cáo Vương Duy T khai nhận: Do tức giận việc bị cáo cho rằng bị hại anh Lê Trần Hoàng V có hành vi nhin đểu bị cáo, sau đó giữa bị cáo và anh V đã gọi điện, nhắn tin để gặp nhau giải quyết. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, bị cáo mang theo 02 dao “mác” dài khoảng 1,2m, rồi nhờ các đối tượng Lâm, Minh (chưa xác định được lai lịch) chở bị cáo đến nhà bị hại anh V tại địa chỉ đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây hai bên có cãi nhau thì bị cáo có vút xuống đất một cây dao “mác” với ý định cho bị hại dùng để đánh nhau với bị cáo. Khi bị hại cuối xuống nhặt con dao thì bị cáo đã chém nhiều nhát vào hai tay của bị cáo, đồng thời bị cáo cũng bị hại chém lại trúng vào tay và mặt. Khi ông Lê Văn L la lên thì bị cáo vút mác bỏ chạy. Bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do hành vi của bị cáo gây ra.

[3.2] Tại phiên tòa bị hại anh Lê Trần Hoàng V cũng khai nhận khi bị cáo tới nhà thì giữa bị cáo và bị hại có nói qua nói lại, khi bị cáo vút cây mác xuống đất, thì bị hại có cầm lấy cây mác với mục đích phòng vệ thì bị bị cáo chém nhiều nhất vào tay.

[3.3] Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, kết luận giám định tỷ lệ thương tật, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất, Vương Duy T đã sử dụng con dao “mác” chém vào tay của bị hại, gây tổn thương cơ thể 18% cho bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và gây ra hậu quả thương tật cho người bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

[3.4] Đánh giá về các tình tiết định khung hình phạt tăng nặng theo Cáo trạng truy tố, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo sử dụng con dao “mác” chém vào người bị hại, gây tổn thương cơ thể 18 %, nên Cáo trạng truy tố bị cáo tình tiết phạm tội dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhỏ nhất, do hiểu lầm nhau. Bị cáo đã uống nhiều rượu bia, nhớ chuyện mâu thuẫn với anh V, nên đã cầm hai con dao mác đến nhà anh V để giải quyết mâu thuẫn. Như vậy, bị cáo là người đã chủ động đến nhà bị hại, và bị cáo chính là người sử dụng dao chém bị hại gây thương tích. Do vậy, hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe người khác. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.5] Từ các nhận định trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Vương Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134) Điều 134 Bộ của Luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân, cũng như gây mất trật tự, trị an địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa nhìn chung bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường bị hại số tiền 22.000.000 đồng, và được bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo là người dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Trần Hoàng V thừa nhận đã nhận số tiền 22.000.000 đồng của gia đình bị cáo, tại phiên tòa anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường thiệt hại.

[6] Về một số vấn đề khác: Lời khai của bị cáo thể hiện anh Nguyễn Văn H là người cho bị cáo mượn con dao, việc cho mượn dao được liên lạc qua điện thoại. Quá trình điều tra thể hiện anh Hoan không biết bị cáo sử dụng dao để đi đánh anh V. Tại phiên tòa, ông Lê Văn L cho rằng sau khi đánh nhau, ông có nhặt được một con dao mác, sau đó anh Nguyễn Văn H đến xin nhận lại. Nội dung này đã được cơ quan điều tra cho đối chất giữa anh H và ông L, nhưng anh H không thừa nhận là việc đến nhà ông L xin lại con dao. Do vậy, nên chưa đủ cơ sở để xem trách nhiệm hình sự đối với anh H. Đối với hai đối tượng Minh, Lâm là người bị cáo nhờ chở đến nhà anh Vũ (hiện chưa xác định được lai lịch). Do vậy, kiến nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Xử phạt bị cáo **Vương Duy T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trần Hoàng V không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng